

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1980; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nhan Hoàng N, sinh năm 1977; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 của chị Trần Ngọc T và quá trình tố tụng tại Tòa án chị T trình bày: Chị và anh Nhan Hoàng N tự nguyện kết hôn vào năm 2002, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh N không quan tâm đến kinh

tế gia đình, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Vào năm 2017, chị đã làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó được Tòa án động viên và chị rút lại đơn khởi kiện nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc vì bản thân anh N vẫn không sửa chữa nên chị cương quyết ly hôn cùng anh N.

Về con chung của chị T và anh N có hai người tên Nhan Thành Đ, sinh năm 2003 và Nhan Thị Trang A, sinh năm 2009 đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị không tranh chấp về việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chị không yêu cầu đặt ra.

Đối với anh Nhan Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Ngọc T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nhan Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh N.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Ngọc T và Nhan Hoàng N được xác lập vào năm 2002 và đến năm 2014 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau và không giải quyết được. Bản thân anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh N không có thiện chí để hàn gắn. Mặt khác, chị T đã có lần yêu cầu ly hôn và sau đó rút lại yêu cầu nhằm tạo điều kiện trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục tái diễn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị T và anh N có hai người con đang ở cùng chị T nhưng do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Trần Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị T đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nhan Hoàng N.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn cùng anh Nhan Hoàng N.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014178 ngày 17/4/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải